

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tiêu chuẩn chấm điểm để công nhận chợ, cửa hàng tiện lợi, siêu thị, trung tâm thương mại đạt tiêu chí văn minh thương mại trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Quyết định số 772/2003/QĐ-BTM ngày 24 tháng 6 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) về việc ban hành Nội quy mẫu về chợ;

Căn cứ Quyết định số 1371/2004/QĐ-BTM ngày 24 tháng 9 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) về việc ban hành quy chế siêu thị, trung tâm thương mại;

Căn cứ Quyết định số 3621/QĐ-BKHCN ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Tiêu chuẩn Quốc gia, ban hành TCVN 9211:2012 Chợ - Tiêu chuẩn thiết kế;

Căn cứ Quyết định số 2166/QĐ-BKHCN ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Tiêu chuẩn Quốc gia, ban hành TCVN 11856:2017 Chợ kinh doanh thực phẩm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2452/TTr-SCT ngày 19 tháng 10 năm 2022, Công văn số 2566/SCT-QLTM ngày 02 tháng 11 năm 2022, Công văn số 2882/SCT-QLTM ngày 02 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chuẩn chấm điểm để công nhận chợ, cửa hàng tiện lợi, siêu thị, trung tâm thương mại đạt tiêu chí văn minh thương mại trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P.KT, TTCBTH;
- Lưu: VT, VP, UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Dương Văn Thắng



QUY ĐỊNH

Về tiêu chuẩn chấm điểm để công nhận chợ, cửa hàng tiện lợi, siêu thị, trung tâm thương mại đạt tiêu chí văn minh thương mại trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(kèm theo Quyết định số ...~~24~~²⁴.../QĐ-UBND ngày ..~~07~~⁰⁷.../..~~12~~¹²./2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về tiêu chuẩn chấm điểm để công nhận chợ, cửa hàng tiện lợi, siêu thị, trung tâm thương mại đạt tiêu chí văn minh thương mại trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và trách nhiệm các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, kinh doanh, khai thác chợ, cửa hàng tiện lợi, siêu thị, trung tâm thương mại hoạt động trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Công nhận chợ, cửa hàng tiện lợi, siêu thị, trung tâm thương mại đạt tiêu chí văn minh thương mại

1. Chợ, cửa hàng tiện lợi, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh được công nhận đạt tiêu chí văn minh thương mại khi tổng số điểm được tổ công tác liên ngành cấp tỉnh, cấp huyện, thị xã, thành phố chấm đạt từ 80 điểm đến 100 điểm theo thang bảng điểm của phụ lục 1 và phụ lục 2 được ban hành kèm theo quy định này.

2. Quy định biển hiệu được công nhận đạt chuẩn văn minh thương mại

a). Màu biển hiệu: Màu xanh dương, chữ trắng.

b). Quy cách, kích thước biển hiệu: Tùy vào quy mô, diện tích đơn vị được công nhận có thiết kế kích thước cho phù hợp.

c). Mẫu biển hiệu áp dụng chung:

SỞ CÔNG THƯƠNG/UBND HUYỆN, THỊ, THÀNH PHỐ (TÊN ĐƠN VỊ QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN)

TÊN: CHỢ, CỬA HÀNG TIỆN LỢI, SIÊU THỊ, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI

ĐẠT TIÊU CHÍ VĂN MINH THƯƠNG MẠI

(Quyết định số /QĐ-..... ngày.....tháng.....năm..... của SCT/UBND huyện, thị, thành phố)

Điều 3. Khen thưởng

1. Đối với chợ đầu mối, chợ hạng 1, siêu thị, trung tâm thương mại: Khi được Hội đồng xét duyệt cấp tỉnh đánh giá đơn vị có tổng số điểm đạt từ 90 đến 100 điểm (xuất sắc) thì Sở Công Thương đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xét khen thưởng, tặng bằng khen cho đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Đối với chợ hạng 2, chợ hạng 3, cửa hàng tiện lợi: Khi được Hội đồng xét duyệt cấp huyện đánh giá đơn vị có tổng số điểm đạt từ 90 đến 100 điểm (xuất sắc) thì Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng huyện, thị xã, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản gửi Sở Công Thương để tổng hợp và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xét khen thưởng, tặng bằng khen cho đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Danh sách đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xét khen thưởng, tặng bằng khen cho đơn vị hoàn thành xuất sắc thực hiện nhiệm vụ văn minh thương mại không quá 15 tập thể, cá nhân/năm.

4. Các đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm sẽ được tặng bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh kèm tiền thưởng từ nguồn kinh phí khen thưởng của tỉnh theo quy định hiện hành.

Chương II

QUY TRÌNH CHẤM ĐIỂM ĐỂ CÔNG NHẬN CHỢ, CỬA HÀNG TIỆN LỢI, SIÊU THỊ, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI ĐẠT TIÊU CHÍ VĂN MINH THƯƠNG MẠI

Điều 4. Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương xây dựng kế hoạch triển khai chấm điểm chợ đầu mối, chợ hạng 1, siêu thị, trung tâm thương mại.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai chấm điểm chợ hạng 2, chợ hạng 3, cửa hàng tiện lợi.

Điều 5. Thành lập Tổ công tác liên ngành, Hội đồng xét duyệt

1. Thành lập Tổ công tác liên ngành

a) Tổ công tác liên ngành cấp tỉnh: Do Sở Công Thương quyết định thành lập, thành phần: Đại diện Sở Công Thương làm tổ trưởng; đại diện Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Nội vụ làm tổ phó; đại diện Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Quản lý thị trường, Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ – Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố nơi có chợ đầu mối, chợ hạng 1, siêu thị, trung tâm thương mại hoạt động làm thành viên.

b) Tổ công tác liên ngành cấp huyện, thị xã, thành phố: Do Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố quyết định thành lập, thành phần: đại diện Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng huyện, thị xã, thành phố làm tổ trưởng; đại diện Phòng Văn hóa và Thông tin và Phòng Nội vụ làm tổ phó; đại diện Phòng Quản lý đô thị, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Phòng Y tế, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính và Kế hoạch, Đội Quản lý thị trường, Đội Chữa cháy và cứu nạn cứu hộ khu vực, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có chợ hạng 2, chợ hạng 3, cửa hàng tiện lợi hoạt động làm thành viên.

2. Thành lập Hội đồng xét duyệt

a) Hội đồng xét duyệt cấp tỉnh: Do Sở Công Thương quyết định thành lập, thành phần: Lãnh đạo Sở Công Thương làm chủ tịch hội đồng; lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Nội vụ làm phó chủ tịch hội đồng; đại diện Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Quản lý thị trường, Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ – Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố nơi có chợ đầu mối, chợ hạng 1, siêu thị, trung tâm thương mại hoạt động làm thành viên.

b) Hội đồng xét duyệt cấp huyện: Do Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố quyết định thành lập, thành phần: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố làm chủ tịch hội đồng; lãnh đạo Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng huyện, thị xã, thành phố làm phó chủ tịch hội đồng; đại diện Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Nội vụ, Phòng Quản lý đô thị, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Phòng Y tế, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính và Kế hoạch, Đội Quản lý thị trường, Đội Chữa cháy và cứu nạn cứu hộ khu vực, Xí nghiệp điện nước, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có chợ hạng 2, chợ hạng 3, cửa hàng tiện lợi hoạt động làm thành viên.

Điều 6. Đơn vị và Hồ sơ đề nghị công nhận đạt tiêu chí văn minh thương mại

1. Đối với chợ đầu mối, chợ hạng 1, siêu thị, trung tâm thương mại

Đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ đầu mối, chợ hạng 1, siêu thị, trung tâm thương mại có Tờ trình đề nghị Hội đồng xét duyệt cấp tỉnh (thông qua Sở Công Thương) công nhận đạt tiêu chí văn minh thương mại, kèm theo bản tự kiểm tra, đánh giá theo phụ lục 1 (chợ), phụ lục 2 (siêu thị, trung tâm thương mại) và báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh 02 năm liên tiếp trước khi đề nghị công nhận.

2. Đối với các chợ hạng 2, chợ hạng 3, cửa hàng tiện lợi

Đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ hạng 2, chợ hạng 3, cửa hàng tiện lợi phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã có Tờ trình đề nghị Hội đồng xét duyệt cấp huyện, thị xã, thành phố (thông qua Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng huyện, thị xã, thành phố) công nhận đạt tiêu chí văn minh thương mại, kèm theo bản tự kiểm tra, đánh giá theo Phụ lục 1 (chợ), Phụ lục 2 (cửa hàng tiện lợi) và báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh 02 năm liên tiếp trước khi đề nghị công nhận.

3. Trình tự thủ tục đăng ký và thời gian thẩm định, công nhận chợ, cửa hàng tiện lợi, siêu thị, trung tâm thương mại đạt tiêu chí văn minh thương mại.

a) Bước 1: Đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ, cửa hàng tiện lợi, siêu thị, trung tâm thương mại có Tờ trình đề nghị Hội đồng xét duyệt cấp tỉnh/huyện, thị xã, thành phố công nhận đạt tiêu chí văn minh thương mại, kèm theo biên bản kiểm tra và báo cáo đánh giá việc thực hiện chấm điểm.

b) Bước 2: Tổ chức Đoàn kiểm tra thực tế đơn vị có nhu cầu công nhận đạt chuẩn văn minh thương mại **(15 ngày kể từ ngày nhận Tờ trình đề nghị công nhận)**.

c) Bước 3: Tổ chức họp Hội đồng xét duyệt đánh giá kết quả kiểm tra thực tế đơn vị có nhu cầu công nhận đạt chuẩn văn minh thương mại **(10 ngày kể từ ngày kiểm tra thực tế)**.

d) Bước 4: Đơn vị có thẩm quyền ban hành Quyết định công nhận hoặc có văn bản trả lời trong trường hợp không công nhận **(5 ngày kể từ ngày tổ chức họp Hội đồng xét duyệt)**.

Điều 7. Quyết định công nhận chợ, siêu thị, trung tâm thương mại đạt tiêu chí văn minh thương mại

1. Sở Công Thương quyết định công nhận chợ đầu mối, chợ hạng 1, siêu thị, trung tâm thương mại đạt tiêu chí văn minh thương mại. Trường hợp không công nhận thì có văn bản trả lời và nêu lý do.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố quyết định công nhận chợ hạng 2, chợ hạng 3, cửa hàng tiện lợi đạt tiêu chí văn minh thương mại. Trường hợp không công nhận thì có văn bản trả lời và nêu lý do.

Điều 8. Trình tự hủy kết quả công nhận đạt tiêu chí văn minh thương mại

1. Hàng năm, Tổ công tác liên ngành cấp tỉnh, cấp huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức Đoàn kiểm tra, đánh giá mức độ duy trì tiêu chí văn minh thương mại theo Phụ lục 1 (chợ) và Phụ lục 2 (cửa hàng tiện lợi, siêu thị, trung tâm thương mại) đối với các đơn vị đã được công nhận đạt tiêu chí văn minh thương mại (lập biên bản đánh giá).

2. Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện đơn vị không còn đảm bảo tiêu chí văn minh thương mại (dưới 80 điểm). Tổ công tác liên ngành lập biên bản và có Tờ trình đề nghị Hội đồng xét duyệt hủy bỏ kết quả công nhận đơn vị đạt tiêu chí văn minh thương mại (có biên bản cuộc họp).

3. Hội đồng xét duyệt họp và thống nhất thông qua việc hủy bỏ kết quả công nhận đạt tiêu chí văn minh thương mại (có biên bản cuộc họp).

4. Căn cứ kết quả họp Hội đồng, Sở Công Thương ban hành quyết định hủy bỏ kết quả công nhận đạt tiêu chí văn minh thương mại đối với chợ đầu mối, chợ hạng 1, siêu thị, trung tâm thương mại; Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố ban hành quyết định hủy bỏ kết quả công nhận đạt tiêu chí văn minh thương mại đối với chợ hạng 2, chợ hạng 3, cửa hàng tiện lợi.

5. Trong thời gian 02 năm kể từ ngày đơn vị có thẩm quyền ban hành quyết định hủy bỏ kết quả công nhận đạt tiêu chí văn minh thương mại, các đơn vị được nộp hồ sơ đề nghị công nhận lại.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Các sở, ban, ngành tỉnh

1. Sở Công Thương

a) Triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy định đến các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các đối tượng thuộc thẩm quyền Sở Công Thương công nhận.

b) Xây dựng kế hoạch và kinh phí để triển khai chấm điểm chợ đầu mối, chợ hạng 1, siêu thị, trung tâm thương mại để công nhận đạt tiêu chí văn minh thương mại.

c) Quyết định thành lập Tổ công tác liên ngành và Hội đồng xét duyệt cấp tỉnh.

d) Tổ chức đoàn công tác liên ngành cấp tỉnh để đi kiểm tra, phúc tra thực tế tại chợ đầu mối, chợ hạng 1, siêu thị, trung tâm thương mại.

đ) Tổ chức họp Hội đồng xét duyệt công nhận đạt tiêu chí văn minh thương mại đối với chợ đầu mối, chợ hạng 1, siêu thị, trung tâm thương mại.

e) Quyết định công nhận hoặc hủy bỏ kết quả công nhận đạt tiêu chí văn minh thương mại đối với chợ đầu mối, chợ hạng 1, siêu thị, trung tâm thương mại.

g) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chấm điểm chợ, siêu thị, trung tâm thương mại đạt tiêu chí văn minh thương mại trên địa bàn tỉnh, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 01/12 hàng năm.

h) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm.

2. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Y tế; Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục Quản lý thị trường; Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ – Công an tỉnh

a) Cử đại diện tham gia Tổ công tác liên ngành và Hội đồng xét duyệt cấp tỉnh.

b) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của từng sở, ban, ngành thực hiện đánh giá theo bảng chấm điểm chợ đầu mối, chợ hạng 1, siêu thị, trung tâm thương mại đạt tiêu chí văn minh thương mại (Phụ lục 1 và Phụ lục 2).

Điều 10. Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố

1. Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các đơn vị quản lý chợ hạng 2, chợ hạng 3, cửa hàng tiện lợi thực hiện các tiêu chí văn minh thương mại.

2. Xây dựng kế hoạch và kinh phí để triển khai chấm điểm chợ hạng 2, chợ hạng 3, cửa hàng tiện lợi đạt tiêu chí văn minh thương mại.

3. Quyết định thành lập Tổ công tác liên ngành và Hội đồng xét duyệt cấp huyện, thị xã, thành phố.

4. Quyết định công nhận hoặc hủy bỏ kết quả công nhận đơn vị đạt tiêu chí văn minh thương mại đối với chợ hạng 2, chợ hạng 3, cửa hàng tiện lợi.

5. Cử đại diện tham gia thành viên Tổ công tác liên ngành và Hội đồng xét duyệt cấp tỉnh.

6. Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15/11 hàng năm.

Điều 11. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Có nhu cầu được công nhận chợ đạt tiêu chí văn minh thương mại thì có văn bản đề nghị, đính kèm báo cáo tự đánh giá, các hồ sơ minh chứng liên quan đề nghị Hội đồng xét duyệt cấp huyện, thị xã, thành phố (*thông qua Phòng Kinh tế/Kinh tế -Hạ tầng huyện, thị xã, thành phố*) đánh giá theo quy trình và tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố xem xét, công nhận chợ hạng 2, chợ hạng 3 đạt tiêu chí văn minh thương mại.

2. Phối hợp với Tổ công tác liên ngành cấp huyện, thị xã, thành phố để thực hiện đánh giá chợ đạt tiêu chí văn minh thương mại theo Phụ lục 1 (áp dụng cho chợ hạng 2, chợ hạng 3)

3. Sắp xếp, trang bị đầy đủ các thiết bị, bố trí tiểu thương đang kinh doanh tại chợ do Ủy ban nhân dân xã quản lý, khai thác đảm bảo các tiêu chí văn minh thương mại.

4. Kiểm tra, nhắc nhở, hướng dẫn đối với các chợ giao cho Doanh nghiệp quản lý, khai thác, Hợp tác xã chợ phải thực hiện trang bị đầy đủ các thiết bị, sắp xếp tiểu thương đang kinh doanh tại chợ, đảm bảo các tiêu chí văn minh thương mại.

Điều 12. Đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ, cửa hàng tiện lợi, siêu thị, trung tâm thương mại

1. Có nhu cầu được công nhận đạt tiêu chí văn minh thương mại thì gửi văn bản đề nghị Hội đồng xét duyệt cấp tỉnh (thông qua Sở Công Thương) hoặc Hội đồng xét duyệt cấp huyện, thị xã, thành phố (thông qua Phòng Kinh tế/Kinh tế-Hạ tầng) thực hiện quy trình đánh giá, xem xét, công nhận đơn vị đạt tiêu chí văn minh thương mại.

2. Phối hợp với Tổ công tác liên ngành cấp tỉnh, cấp huyện, thị xã, thành phố để đánh giá đơn vị đạt tiêu chí văn minh thương mại theo Phụ lục 1, Phụ lục 2.

3. Sau khi được công nhận đạt tiêu chí văn minh thương mại, đơn vị phải thường xuyên duy trì cơ sở vật chất, cơ sở pháp lý và hoạt động kinh doanh đảm bảo các tiêu chí văn minh thương mại theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố kịp thời phản ánh về UBND tỉnh thông qua Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

TIÊU CHÍ CHỢ VĂN MINH THƯƠNG MẠI
(Kèm theo Quyết định số 2484./QĐ-UBND ngày 07/12/2022
của UBND tỉnh Tây Ninh)

Stt	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm thực tế
I	Điều kiện cơ sở vật chất	20	
1	Treo biển hiệu đơn vị và cờ Tổ quốc đúng quy định	5	
1.1	Có bảng hiệu thể hiện tên chợ, địa chỉ và số điện thoại liên hệ với đại diện tổ chức quản lý chợ Có bảng tên chợ, trên bảng có thể hiện tổ chức/cá nhân quản lý, khai thác chợ và địa chỉ, điện thoại liên hệ khi cần thiết.	2	
1.2	Treo cờ Tổ quốc	1	
1.3	Niêm yết nội quy chợ công khai, rõ ràng trong phạm vi chợ; Niêm yết nội quy đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (nếu có).	2	
2	Kỹ thuật công trình	6	
2.1	Thiết kế quầy, sạp, kios, cửa hàng, biển hiệu, quảng cáo,... trong phạm vi chợ phải thực hiện đúng theo quy định của đơn vị quản lý - khai thác chợ và không trái với các quy định của pháp luật.	2	
2.2	Không treo, móc, dán các loại pa nô, áp phích, bảng hiệu quảng cáo hàng hóa, dịch vụ cản trở tầm nhìn, lối đi trong chợ. Có triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong giao dịch, mua bán.	2	
2.3	Các quầy, sạp, kios, cửa hàng,... phải có biển hiệu ghi rõ tên mặt hàng kinh doanh; họ và tên, địa chỉ, số đăng ký kinh doanh, điện thoại của chủ hộ kinh doanh theo mẫu thống nhất của đơn vị quản lý - khai thác chợ.	2	
3	Đảm bảo PCCC, điện, nước, xả thải theo quy định, có nhà vệ sinh sạch sẽ	9	
3.1	- Có phương án chữa cháy, phương án cứu nạn, cứu hộ cơ sở cho chợ và được phê duyệt theo quy định. Định kỳ tổ chức thực tập phương án chữa cháy và phương án cứu nạn, cứu hộ theo qui định. - Không mua bán, tàng trữ, sử dụng các chất, vật liệu, dụng cụ dễ cháy nổ trong phạm vi chợ; không lập bàn thờ, thấp nhang, xông trầm, đốt vàng mã,...; không đậu xe trong khu vực kinh doanh của chợ; đun nấu đúng nơi quy định.	2	
3.2	- Hệ thống điện, chống sét, thiết bị sử dụng điện phải bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy; Hệ thống điện được luôn vào ống bảo vệ chống cháy, sử dụng quạt có chụp lồng; không có tình trạng câu móc điện; không treo và bày biện hàng hóa vào hành lang an toàn, hệ thống dây điện, thiết bị điện, đường thoát nạn, cửa ra vào,...	1	

	- Niêm yết nội quy phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Có hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.		
3.3	Có hệ thống cung cấp nước đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng, bảo đảm chất lượng nước sinh hoạt, phục vụ sản xuất, kinh doanh tại chợ.	2	
3.4	Giữ gìn vệ sinh toàn bộ khuôn viên chợ; có hệ thống thoát nước đảm bảo thông thoáng và dễ dàng thông tắc, không ngập; nước thải phải được thu gom triệt để và phải được xử lý đảm bảo đạt Quy chuẩn môi trường trước khi thải ra nguồn tiếp nhận. Phải bố trí đủ dụng cụ chứa rác thải đúng quy định và được thu gom hàng ngày, không được để xảy ra tình trạng xả rác bừa bãi, đổ rác không đúng nơi quy định.	2	
3.5	Đảm bảo các quy định về an toàn giao thông đường bộ.	1	
3.6	Nhà vệ sinh nam, nữ bố trí riêng, hoạt động tốt, giữ gìn sạch sẽ.	1	
II	Cơ sở pháp lý	10	
1	Bố trí, sắp xếp hộ kinh doanh và hàng hóa kinh doanh	6	
1.1	Bố trí, sắp xếp hộ kinh doanh tại chợ.	4	
	Theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Theo ngành hàng, nhóm hàng, theo tính chất và yêu cầu phòng cháy chữa cháy,....	2	
	Không bố trí gần nhau các hộ kinh doanh hàng hóa có ảnh hưởng xấu lẫn nhau.	2	
1.2	Hàng hóa kinh doanh được bố trí theo ngành hàng, nhóm hàng một cách văn minh, khoa học để phục vụ khách hàng lựa chọn, mua sắm, thanh toán thuận tiện, nhanh chóng; Bố trí hàng hóa không lấn chiếm khoảng không, không lấn diện tích công và lối đi trong chợ và vỉa hè, lòng lề đường.	1	
1.3	Không bôi vẽ bừa bãi, không vứt thùng, hộp bao bì lên nóc quầy, sạp, kios, cửa hàng,... làm mất mỹ quan chợ.	1	
2	Thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ thuế và tham gia hưởng ứng tích cực công tác xã hội địa phương	4	
2.1	Hộ kinh doanh phải có giấy đăng ký kinh doanh hoặc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế.	2	
2.2	Tham gia hưởng ứng tích cực công tác xã hội địa phương	2	
III	Hoạt động kinh doanh	70	
1	Cán bộ, nhân viên của các Ban/Tổ quản lý; Người tham gia mua bán.	10	
1.1	Cán bộ, nhân viên của các Ban/Tổ quản lý:	3	
	Ăn mặc gọn gàng, lịch sự, có thể đeo theo quy định.	1	

	Hòa nhã trong giao tiếp với mọi người.	1	
	Không uống rượu bia, hút thuốc lá tại nơi làm việc.	1	
1.2	Người tham gia mua bán:	7	
	Hướng dẫn và hỗ trợ du khách tham quan, mua sắm.	1	
	Đảm bảo an ninh – trật tự (trong giải quyết các sự vụ, sự việc xảy ra giữa khách và tiểu thương) tại chợ.	1	
	Biết lắng nghe và tôn trọng du khách.	1	
	Không gây gổ, tranh giành khách hàng với những hộ kinh doanh khác.	2	
	Không chèo kéo, nài ép, lừa dối khách hàng, thực hiện khẩu hiệu “Vui lòng khách đến, vừa lòng khách đi”.	2	
2	Mua, bán; Niêm yết giá và bán hàng đúng giá niêm yết; An toàn vệ sinh thực phẩm	28	
2.1	Thuận mua vừa bán, trung thực trong kinh doanh, không nói thách.	3	
2.2	Thực hiện niêm yết giá tại địa điểm kinh doanh rõ ràng, trung thực và bán hàng đúng giá niêm yết.	5	
2.3	Bảo đảm điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm.	20	
	Hệ thống cấp nước sạch đến khu vực kinh doanh thực phẩm; Sân khu vực mua bán thực phẩm thoát nước tốt, không đọng nước; vệ sinh sạch sẽ khu vực kinh doanh thực phẩm.	2	
	Trang bị đầy đủ, sử dụng thùng rác có nắp đậy, có biện pháp phân loại rác thải và thu dọn, vệ sinh hàng ngày.	2	
	Có đủ trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm an toàn và được vệ sinh sạch sẽ phục vụ kinh doanh, bảo quản thực phẩm phù hợp với yêu cầu của nhà sản xuất và đặc thù sản phẩm kinh doanh.	2	
	Thực phẩm sống được bày bán cách ly thực phẩm chín để tránh gây lây nhiễm chéo.	2	
	Sản phẩm thực phẩm không để chung với hàng hóa, hóa chất và những vật dụng có khả năng gây mất an toàn thực phẩm.	2	
	Không bày bán thực phẩm trực tiếp trên mặt sân chợ.	3	
	Sử dụng, kinh doanh chất phụ gia thực phẩm, chất tẩy rửa, chất diệt khuẩn, chất tiêu độc an toàn, có nguồn gốc xuất xứ, hạn sử dụng rõ ràng, thuộc danh mục được phép sử dụng và không vượt quá giới hạn cho phép.	3	
	Thực phẩm kinh doanh tại chợ bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành. Định kỳ tổ chức khử trùng và tiêu diệt động vật gây hại.	4	
3	Hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ	17	

3.1	Các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật. Đối với các hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo đáp ứng theo quy định của pháp luật hiện hành	1	
3.2	Không kinh doanh hàng nhái, hàng giả, hàng lậu, hàng gian (hàng trộm cắp), hàng không rõ nguồn gốc, hàng quá hạn sử dụng, hàng không đảm bảo chất lượng, hàng gây ô nhiễm môi trường, hàng không đúng quy định về tem và nhãn mác	1	
3.3	Theo dõi, kiểm soát nguồn hàng vào chợ	15	
	Đối với hộ tiểu thương: Có sổ sách ghi chép, hợp đồng, hóa đơn, chứng từ lưu giữ thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm; bảo đảm truy xuất được nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm để sản xuất và thực phẩm kinh doanh tại cơ sở. Các thông tin cần thiết bao gồm: tên, địa chỉ của người cung cấp; tên loại hàng hóa cung cấp; ngày giao hàng; số lượng, khối lượng hàng hóa được cung cấp.	5	
	Đối với Ban/Tổ quản lý, đơn vị khai thác và quản lý chợ: có sổ sách ghi chép, theo dõi sản phẩm tươi sống, chế biến vào chợ. Các thông tin cần thiết bao gồm: tên, địa chỉ của người cung cấp (người bán) và tiểu thương (người mua); tên sản phẩm; ngày giao hàng; số lượng.	10	
4	Thực hiện cân, đo, đong, đếm chính xác	5	
4.1	Có bố trí và sử dụng cân đối chứng, cân đối chứng phải đảm bảo tiêu chuẩn và được kiểm định theo quy định của pháp luật	3	
4.2	Kiểm tra cân của các hộ kinh doanh (ít nhất 02 hộ): cân đúng: 2đ, cân sai: 0đ.	2	
5	Công tác an ninh trật tự tại chợ	6	
5.1	Có lực lượng bảo vệ thường xuyên giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn tại chợ.	1	
5.2	Không họp chợ ngoài phạm vi chợ và trước cổng chợ, trên trục đường vào chợ làm ách tắc giao thông	2	
5.3	Không kinh doanh, phổ biến các loại văn hóa phẩm phản động, đồi trụy	1	
5.4	Không tổ chức và tham gia: cờ bạc, đề, hụi, cá cược	1	
5.5	Không mê tín dị đoan; không để xảy ra tình trạng ăn xin, móc túi tranh giành khách hàng gây mất trật tự trong chợ	1	
6	Thực hiện đoàn kết, tương trợ trong ngành hàng và những hộ kinh doanh lân cận	4	
	Tổng	100	

Ghi chú: Chợ đạt tiêu chí văn minh thương mại khi tổng số điểm đạt từ 80 điểm đến 100 điểm theo thang bảng điểm của Phụ lục nêu trên.

- Nếu chợ hạng I đạt từ 80-100 điểm thì được công nhận chợ văn minh thương mại hạng I (từ 90-100 điểm được xét khen thưởng);

- Nếu chợ hạng II đạt từ 80-100 điểm thì được công nhận chợ văn minh thương mại hạng II (từ 90-100 điểm được xét khen thưởng);

- Nếu chợ hạng III đạt từ 80-100 điểm thì được công nhận chợ văn minh thương mại hạng III (từ 90-100 điểm được xét khen thưởng).

*** Điều kiện đảm bảo được xét công nhận chợ văn minh**

Tổng số điểm của 3 tiêu chí phải đạt từ 80 điểm trở lên mới được công nhận. Mặc dù tổng số điểm đạt như nêu trên, nhưng số điểm của mỗi nội dung từng tiêu chí phải đạt 80% số tiêu chí trở lên mới được xét, dưới 80% thì không được xét.

**TIÊU CHÍ CỬA HÀNG TIỆN LỢI,
SIÊU THỊ, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI
VĂN MINH THƯƠNG MẠI**

(Kèm theo Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 07/.../2022
của UBND tỉnh Tây Ninh)

Stt	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm thực tế
I	Điều kiện cơ sở vật chất	40	
1	Treo biển hiệu đơn vị và cờ Tổ quốc đúng quy định	10	
1.1	Treo biển hiệu đơn vị, thể hiện các nội dung:	6	
	Tên phải ghi bằng tiếng Việt Nam là CỬA HÀNG TIỆN LỢI, SIÊU THỊ, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI trước tên thương mại hoặc tên riêng do thương nhân tự đặt và trước các từ chỉ địa danh.	2	
	Ghi rõ tên đơn vị kinh doanh cửa hàng tiện lợi, siêu thị, trung tâm thương mại	2	
	Địa chỉ, số điện thoại	2	
1.2	Treo cờ Tổ quốc	2	
1.3	Bản tóm tắt những điểm chính của Nội quy phải được ghi rõ ràng, niêm yết nội quy ở nơi dễ nhìn	2	
2	Kỹ thuật công trình	10	
2.1	Công trình kiến trúc được xây dựng vững chắc, có tính thẩm mỹ cao. Có thiết kế và trang bị kỹ thuật tiên tiến, hiện đại; có kho và các thiết bị kỹ thuật bảo quản, đóng gói, bán hàng, thanh toán và quản lý kinh doanh hiện đại.	2	
2.2	Có bố trí nơi trông giữ xe và khu vệ sinh cho khách hàng phù hợp với quy mô kinh doanh.	2	
2.3	Có lối đi thông thoáng; Có lối đi cho người khuyết tật	2	
2.4	Có triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt; tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt đạt từ 20% trở lên giai đoạn 2022-2023 và từ 50% trở lên giai đoạn 2024-2025.	2	
2.5	Có quản lý, vận hành Sàn thương mại điện tử của đơn vị hoặc tích hợp tham gia vào Sàn thương mại điện tử của tỉnh Tây Ninh.	2	
3	Đảm bảo PCCC, điện, nước, xả thải theo quy định	20	
3.1	Có phương án chữa cháy, phương án cứu nạn, cứu hộ cơ sở cho cửa hàng tiện lợi, siêu thị, trung tâm thương mại và được phê duyệt theo quy định. Định kỳ tổ chức thực tập phương án chữa cháy và phương án cứu nạn theo quy định.	4	
3.2	Có hệ thống giao thông, cấp nước, thông tin liên lạc phục vụ chữa cháy, hệ thống báo cháy, chữa cháy, ngăn cháy, phương tiện phòng cháy và chữa cháy khác, phương tiện cứu người phù hợp với tính chất, đặc điểm của cơ sở bảo đảm về số lượng, chất lượng và hoạt động phù	4	

	hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy hoặc theo quy định của Bộ Công an.		
3.3	- Hệ thống điện, chống sét, chống tĩnh điện; thiết bị sử dụng điện, sinh lửa, sinh nhiệt, việc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt phải bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy hoặc theo quy định của Bộ Công an. - Niêm yết nội quy phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Có hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.	4	
3.4	Giữ gìn vệ sinh toàn bộ khuôn viên trung tâm thương mại/siêu thị/cửa hàng tiện lợi; có hệ thống cung cấp nước đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng, bảo đảm chất lượng nước sinh hoạt, phục vụ sản xuất, kinh doanh; có hệ thống thoát nước mưa và nước thải riêng biệt đảm bảo thông thoáng và dễ dàng thông tắc, không ngập; nước thải phải được thu gom triệt để và phải được xử lý đảm bảo đạt Quy chuẩn môi trường trước khi thải ra nguồn tiếp nhận. Phải bố trí đủ dụng cụ chứa rác thải đúng quy định và được thu gom hằng ngày, không được để xảy ra tình trạng xả rác bừa bãi, đổ rác không đúng nơi quy định; triển khai việc giảm thiểu sử dụng rác thải nhựa dùng một lần	4	
3.5	Nhà vệ sinh nam, nữ bố trí riêng, hoạt động tốt, giữ gìn sạch sẽ	4	
II	Cơ sở pháp lý	20	
1	Công tác an ninh trật tự tại cửa hàng, siêu thị, TTTM	10	
1.1	Có lực lượng bảo vệ thường xuyên giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn trong và ngoài giờ làm việc	5	
1.2	Lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, chuyên ngành được huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và tổ chức thường trực sẵn sàng chữa cháy đáp ứng yêu cầu chữa cháy tại chỗ	5	
2	Thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ thuế và tham gia hưởng ứng tích cực công tác xã hội địa phương	10	
2.1	Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế	5	
2.2	Tham gia hưởng ứng tích cực công tác xã hội địa phương	5	
III	Hoạt động kinh doanh	40	
1	Cán bộ nhân viên của cửa hàng, siêu thị, trung tâm thương mại	10	
1.1	Ăn mặc gọn gàng, lịch sự, có thể đeo theo quy định	5	
1.2	Nhân viên có thái độ phục vụ văn minh, lịch sự	5	
2	Hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại cửa hàng, siêu thị, TTTM	20	
2.1	Các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật. Đối với hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo đáp ứng theo quy định của pháp luật hiện hành; Không kinh doanh hàng lậu, hàng giả, hàng không rõ xuất xứ, hàng quá thời hạn sử dụng và hàng không đảm bảo chất lượng theo quy định của pháp luật (như hàng mất phẩm chất, hàng kém chất lượng, hàng nhiễm độc và động thực vật bị dịch bệnh...); hàng hóa không đúng quy định về nhãn hàng hóa, về tem thuế hàng hóa nhập khẩu và	4	

	tem thuế hàng hóa tiêu thụ đặc biệt;...		
2.2	Hàng hóa, dịch vụ có tên thương mại riêng hoặc tên thương mại của cửa hàng, siêu thị hoặc trung tâm thương mại (nếu hàng hóa, dịch vụ không có tên thương mại riêng phải có tên hàng hóa, dịch vụ) và phải ghi rõ xuất xứ của hàng hóa theo quy định của pháp luật	4	
2.3	Có mã số, mã vạch đối với những loại hàng hóa có thể đăng ký mã số, mã vạch để thuận tiện cho công tác quản lý của cửa hàng tiện lợi, siêu thị, trung tâm thương mại và giám sát của khách hàng	4	
2.4	Hàng hóa có bảo hành phải ghi rõ thời hạn và địa điểm bảo hành	4	
2.5	Đối với hàng hóa là thực phẩm phải đảm bảo các tiêu chuẩn vệ sinh, an toàn thực phẩm và ghi rõ thời hạn sử dụng trên bao bì đóng gói. Nếu là nông sản, thực phẩm ở dạng tươi hoặc sơ chế không có bao bì đóng gói sẵn thì phải qua chọn lọc, phân loại, ghi rõ xuất xứ, chất lượng và thời hạn sử dụng tại giá hàng, quầy hàng.	4	
3	Trung bày hàng hóa; Niêm yết giá; Bán đúng giá niêm yết; Hình thức thanh toán	10	
3.1	Tổ chức, bố trí hàng hóa theo ngành hàng, nhóm hàng một cách văn minh, khoa học để phục vụ khách hàng lựa chọn, mua sắm, thanh toán thuận tiện, nhanh chóng.	4	
3.2	Hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại cửa hàng, siêu thị, trung tâm thương mại phải có giá bán được thể hiện rõ ràng trên nhãn hàng hóa, bao bì hàng hóa hoặc được niêm yết tại giá hàng, quầy hàng, điểm kinh doanh dịch vụ.	2	
3.3	Bán hàng đúng giá niêm yết	2	
3.4	Thanh toán bằng thẻ do ngân hàng phát hành	2	
	Tổng	100	